

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ thoát nghèo và hộ thoát cận nghèo
chuẩn thành phố năm 2022 trên địa bàn quận Sơn Trà**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng về triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và xác định hộ có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận Sơn Trà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt số lượng hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo chuẩn thành phố năm 2022 trên địa bàn quận Sơn Trà, cụ thể như sau:

1. Hộ thoát nghèo theo chuẩn thành phố: 671 hộ, 3.290 khẩu (trong đó hộ còn sức lao động: 655 hộ/3.272 khẩu; hộ không còn sức lao động: 16 hộ/18 khẩu)

2. Hộ thoát cận nghèo theo chuẩn thành phố: 302 hộ, 1.360 khẩu.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Cung cấp danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo chuẩn thành phố năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai các chính sách giảm nghèo trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND quận, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận, Chủ tịch UBND các phường và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND Tp (b/c);
- Sở LĐTBXH thành phố (b/c);
- Lưu: VT, LĐTBXH(5).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Công Thanh

Bảng phụ lục tổng hợp
số hộ nghèo, hộ cận nghèo chuẩn thành phố thoát nghèo năm 2022
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm
 của UBND quận Sơn Trà)

STT	ĐƠN VỊ	Tổng số hộ dân cư	Tổng số hộ nghèo thoát năm 2022		Trong đó				Hộ cận nghèo	
					Hộ nghèo còn sức lao động		Hộ nghèo không còn sức lao động giảm			
			Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
1	Thọ Quang	8.317	81	354	78	349	3	5	32	153
2	Mân Thái	4.473	108	637	105	634	3	3	34	175
3	An Hải Bắc	6.988	119	635	116	631	3	4	27	129
4	An Hải Tây	2.744	88	425	85	422	3	3	33	132
5	An Hải Đông	4.243	46	195	45	194	1	1	23	82
6	Phước Mỹ	3.512	53	265	52	264	1	1	22	103
7	Nại Hiên Đông	7.415	176	779	174	778	2	1	131	586
	Tổng cộng	37.692	671	3.290	655	3.272	16	18	302	1.360